

TỔNG HỢP CÁC IDIOMS THƯỜNG GẶP TRONG ĐỀ THI THPT QUỐC GIA

Idioms chủ đề People

Idiom	Ý nghĩa	Ví dụ
The apple of one's eye	Người mà ai đó yêu thương và tự hào nhất	His daughter is the apple of his eye, as he would do anything to make her happy.
Pull someone's leg	Đùa giỡn hoặc trêu chọc ai đó	I told him I won a million dollars, but I was just pulling his leg. He believed me for a second!
Blow someone's trumpet	Khoe khoang	My cousin can't stop blowing his own trumpet about his recent promotion.
Judge a book by its cover	Đánh giá một người hoặc một vật dựa vào vẻ bề ngoài mà không xem xét bản chất hay phẩm chất bên trong	Don't judge a book by its cover. She may look tough, but she's actually very kind and caring.
Break the ice	Phá vỡ không khí ngại ngùng, căng thẳng	He told a funny joke to break the ice at the party.
Take someone/something for granted	Coi điều gì đó là tất nhiên, không cảm thấy biết ơn vì điều đó	She always took her supportive family for granted until she moved away for college and realized how much they meant to her.
Fish out of water	Diễn tả không thoải mái, lạ lẫm trong một hoàn cảnh nào đó (Như cá mắc cạn)	Coming from a small town, she felt like a fish out of water when she first moved to the bustling city.
See eye to eye	Đồng tình, đồng quan điểm	Fortunately, they see eye to eye on most matters, which makes working together much easier.

The apple doesn't fall far from the tree	<p>Ấm chỉ rằng con cái thường có nhiều đặc điểm hoặc tính cách giống như cha mẹ của họ</p> <p>(Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh)</p>	John is just as stubborn as his father. The apple doesn't fall far from the tree.
A shoulder to cry on	Một người có thể lắng nghe và chia sẻ	When I lost my job, my sister was always there as a shoulder to cry on, providing emotional support.

Idioms chủ đề Work & Study

Idiom	Ý nghĩa	Ví dụ
Burn the midnight oil	Làm việc, học hành đến khuya muộn	She had to burn the midnight oil for weeks to meet the project deadline.
Hit the books	Bắt đầu học tập hoặc đọc sách một cách nghiêm túc	I can't go out with you tonight; I need to hit the books and prepare for my final exams.
A piece of cake	Một việc rất dễ dàng, đơn giản	The math test was such a piece of cake for him that he finished it in half the time given.
Go the extra mile	Làm tốt hơn những gì được yêu cầu hoặc mong đợi	She always goes the extra mile to make her customers happy, even if it means working late.
Hit the nail on the head	Nói hoặc làm gì đó một cách chính xác, đúng vấn đề cốt lõi	His analysis of the situation hit the nail on the head since he accurately identified the main problem.
Have bigger fish to fry	Có những vấn đề hoặc công việc quan trọng hơn cần phải xử lý	I can't deal with this minor issue right now. I have bigger fish to fry, like preparing for the upcoming conference.
The 9-to-5 job	Công việc làm từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều hàng ngày, thường là công việc văn phòng	After years of working a 9-to-5 job, he decided to start his own business and have more flexibility.

Idioms chủ đề Feeling

Idiom	Ý nghĩa	Ví dụ
Break a leg	Lời chúc may mắn	She was about to go on stage for her first solo performance, and her friends wished her, "Break a leg!"
Make someone's blood boil	Làm cho ai đó rất tức giận	His disrespectful comments made her blood boil, and she couldn't help but confront him.
Hit the roof	Trở nên rất tức giận hoặc phát điên vì điều gì đó	When she found out her car had been stolen, she hit the roof and called the police immediately.
Keep one's chin up	Khích lệ, khuyến khích ai đó duy trì tinh thần lạc quan	Even though he faced numerous setbacks, he always kept his chin up and worked hard to achieve his goals.
Down in the dumps	Cảm thấy buồn bã, chán nản	After hearing the bad news, she was down in the dumps for days and didn't want to talk to anyone.
On cloud nine	Cảm giác hạnh phúc, sung sướng (như trên 9 tầng mây)	Winning the championship made him feel like he was on cloud nine, and he couldn't stop smiling.
In seventh heaven	Mô tả cảm xúc vô cùng hạnh phúc	After receiving the job offer of her dreams, she felt like she was in seventh heaven.
Get cold feet	Sợ hãi hoặc do dự trước một quyết định quan trọng	He was going to ask her out, but he got cold feet at the last moment.
Cry over spilled milk	Hối tiếc về những gì đã xảy ra hoặc không thể thay đổi	There's no use crying over spilled milk, we need to find a solution to the problem.
Get butterflies in one's stomach	Cảm thấy lo lắng hoặc căng thẳng, thường trước một sự kiện quan trọng	Before going on stage, she always gets butterflies in her stomach.

Let your hair down	Nghỉ ngơi, thư giãn	After a long week of work, I like to let my hair down and have some fun with friends on the weekend.
--------------------	---------------------	--

Idioms chủ đề Weather & Time

Idiom	Ý nghĩa	Ví dụ
Rain cats and dogs	Mưa to, mưa tầm tã	We had to cancel our outdoor picnic because it was raining cats and dogs all day.
Once in a blue moon	Nói về một sự kiện rất hiếm hoi hoặc không thường xuyên xảy ra	We don't get to see each other often. However, we plan a special reunion once in a blue moon.
Every now and then	Không thường xuyên, đôi khi, thỉnh thoảng	He likes to go fishing every now and then to relax and unwind.
Few and far between	Rất hiếm hoặc không thường xuyên	Opportunities like this are few and far between, so you should take advantage of them when they come.
In the nick of time	Vừa kịp lúc	The national football team arrived at the airport in the nick of time to catch their flight.
A storm in a teacup	Phóng đại vấn đề, chuyện bé xé ra to	Don't make it a storm in a teacup; it's just a minor issue.

Idioms chủ đề Money

Idiom	Ý nghĩa	Ví dụ
Cost an arm and a leg	Rất đắt đỏ	Buying a designer handbag like that can cost an arm and a leg. It's way out of my budget.
On the house	Dùng để chỉ đồ miễn phí trong quán nào đó	The restaurant gave us a complimentary dessert on the house as a thank-you for our loyalty.

In the black	Dùng để nói về tình trạng tài chính ổn định và có lợi nhuận	The company has been in the black for several consecutive quarters, indicating strong financial performance.
In the red	Dùng để nói về tình trạng tài chính gặp khó khăn hoặc thua lỗ	Due to a drop in sales, the company is currently in the red and needs to implement cost-cutting measures.

Idioms chủ đề Animals

Idiom	Ý nghĩa	Ví dụ
Let the cat out of the bag	Tiết lộ một bí mật hoặc thông tin nên giấu kín, thường do sơ ý hoặc vô tình	He accidentally let the cat out of the bag about the surprise party, so it wasn't a surprise anymore.
Kill two birds with one stone	Đạt được hai mục tiêu cùng lúc (một mũi tên trúng 2 đích)	By working from home, she was able to kill two birds with one stone, which meant spending time with her family and getting her work done.
Like a fish in water	Diễn tả trạng thái quen thuộc, thoải mái trong một tình huống nào đó (Như cá gặp nước)	She started her new job and adapted to it quickly as if she were like a fish in water.

Các Idioms thường gặp khác

Idiom	Ý nghĩa	Ví dụ
Chalk and cheese	Ấm chỉ sự khác biệt lớn về tính cách, đặc điểm giữa hai người	Although they are twins, they are like chalk and cheese when it comes to their personalities. One is outgoing, while the other is introverted.
Here and there	Đâu đó (chỉ những địa điểm khác nhau)	They traveled here and there during their vacation, exploring different cities and countries.
A hot potato	Một vấn đề nan giải hoặc gây tranh cãi	The topic of taxes is always a hot potato in political discussions because it's so controversial.

At the drop of a hat	Ngay lập tức	If you need help, just call me. I'll come over at the drop of a hat.
Take something into account/consideration	Xem xét, đánh giá cái gì	When planning the budget, it's important to take all expenses into consideration, including unexpected ones.
Have a sweet tooth	Thích ăn đồ ngọt	My grandmother has a sweet tooth, and she loves baking all kinds of desserts.
Turn a blind eye	Bỏ qua hoặc không chú ý đến điều gì đó	The teacher turned a blind eye to the students cheating on the exam.
Beat about the bush	Vòng vo không đi thẳng vào vấn đề (Vòng vo tam quốc)	Instead of beating about the bush, just tell me what you want to say.
Turn over a new leaf	Bắt đầu một cuộc sống mới hoặc thay đổi, sang trang mới	After going through rehab, he decided to turn over a new leaf and stay away from drugs.
Keep your fingers crossed	Chúc may mắn	I have an important job interview tomorrow; keep your fingers crossed for me!
Don't put all your eggs in one basket	Không nên đặt tất cả niềm tin hoặc tài sản vào một nguồn hoặc một điều duy nhất, để tránh rủi ro	When investing, it's wise not to put all your eggs in one basket. Diversify your investments to reduce risk.
Bite off more than you can chew	Không biết lượng sức hoặc cố làm việc gì đó quá sức mình	I bit off more than I could chew by taking on two part-time jobs and a full course load at school.